

THÔNG TƯ

Quy định về quản lý, sử dụng và bảo vệ công trình xây dựng đo đạc

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định về quản lý, sử dụng và bảo vệ công trình xây dựng đo đạc.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về quản lý, sử dụng và bảo vệ công trình xây dựng đo đạc; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc quản lý, sử dụng và bảo vệ công trình xây dựng đo đạc.

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng và bảo vệ công trình xây dựng đo đạc.

Điều 2. Công trình xây dựng đo đạc

Công trình xây dựng đo đạc bao gồm:

1. Các trạm quan trắc cố định về thiên văn - trắc địa, vệ tinh, trọng lực, địa động lực, độ cao, độ sâu (sau đây gọi chung là trạm quan trắc cố định).

2. Các điểm gốc đo đạc quốc gia.

3. Các cơ sở kiểm định tham số của thiết bị đo đạc, gọi chung là các cơ sở kiểm định thiết bị đo đạc.

4. Dấu mốc của các điểm thuộc hệ thống điểm đo đặc cơ sở, gọi chung là dấu mốc đo đặc.

Điều 3. Quản lý công trình xây dựng đo đặc

Nội dung quản lý công trình xây dựng đo đặc bao gồm:

1. Xây dựng hướng dẫn, tổ chức thực hiện, tổng kết việc thực hiện phân cấp quản lý khai thác, bảo vệ công trình xây dựng đo đặc.

2. Khôi phục, duy tu, bảo trì và phát triển hệ thống công trình xây dựng đo đặc.

3. Cung cấp các thông tin, dữ liệu, số liệu có liên quan đến công trình xây dựng đo đặc cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo yêu cầu.

4. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về quản lý, bảo vệ và sử dụng công trình xây dựng đo đặc.

5. Thống kê, đánh giá, cập nhật hiện trạng các công trình xây dựng đo đặc.

Điều 4. Sử dụng và bảo vệ công trình xây dựng đo đặc

Công trình xây dựng đo đặc là tài sản của Nhà nước, được sử dụng và bảo vệ theo các quy định tại Thông tư này.

Chương II

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG ĐO ĐẶC

Điều 5. Cơ quan quản lý công trình xây dựng đo đặc

1. Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường:

a) Trực tiếp quản lý các trạm quan trắc cố định, điểm gốc đo đạc quốc gia và các cơ sở kiểm định thiết bị đo đạc;

b) Xây dựng và phát triển hệ thống dấu mốc đo đạc cơ sở quốc gia trên phạm vi toàn quốc.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Sở Tài nguyên và Môi trường):

a) Trực tiếp quản lý dấu mốc đo đạc cơ sở quốc gia;

b) Tham gia công tác khôi phục, duy tu và bảo trì hệ thống dấu mốc đo đạc cơ sở quốc gia tại địa phương;

c) Xây dựng và quản lý hệ thống dấu mốc đo đạc cơ sở chuyên ngành.

3. Các Sở, Ban ngành ở địa phương phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi

trường xây dựng và quản lý dấu mốc đo đạc cơ sở chuyên dụng thuộc chuyên ngành của mình.

Điều 6. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân hoạt động đo đạc và bản đồ trong xây dựng công trình xây dựng đo đạc

1. Trước khi xây dựng công trình xây dựng đo đạc phải giải quyết các thủ tục về sử dụng đất hoặc sử dụng công trình làm nơi đặt công trình xây dựng đo đạc theo quy định của pháp luật.

2. Sau khi công trình xây dựng đo đạc hoàn thành, đơn vị xây dựng công trình xây dựng đo đạc làm biên bản bàn giao dấu mốc đo đạc cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) với sự có mặt của chủ sử dụng đất hoặc chủ sở hữu công trình nơi đặt dấu mốc đo đạc. Biên bản bàn giao dấu mốc đo đạc được lập thành năm (05) bản và lưu giữ tại:

- a) Đơn vị xây dựng công trình đo đạc: 01 bản;
- b) Ủy ban nhân dân cấp xã: 01 bản;
- c) Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện: 01 bản;
- d) Sở Tài nguyên và Môi trường: 01 bản;
- đ) Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam: 01 bản.

3. Sau khi hoàn thành toàn bộ dự án, Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam bàn giao toàn bộ số lượng các dấu mốc kèm theo bản ghi chú điểm và các thông tin, dữ liệu liên quan theo quy định cho Sở Tài nguyên và Môi trường để trực tiếp khai thác, sử dụng tại địa phương. Biên bản bàn giao dấu mốc đo đạc lập theo mẫu tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 7. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng và bảo vệ công trình xây dựng đo đạc

1. Khi sử dụng công trình xây dựng đo đạc cần liên hệ với Ủy ban nhân dân cấp xã để được chỉ dẫn. Trong quá trình sử dụng phải giữ gìn, bảo vệ, không làm hư hỏng dấu mốc đo đạc, sử dụng xong phải khôi phục lại tình trạng như ban đầu.

2. Không được làm hỏng, phá hủy, tự ý di chuyển hoặc cản trở việc khai thác, sử dụng công trình xây dựng đo đạc.

3. Thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã khi phát hiện công trình xây dựng đo đạc bị xâm hại hoặc có khả năng bị xâm hại.

Điều 8. Trách nhiệm của chủ sử dụng đất và chủ sở hữu công trình nơi có công trình xây dựng đo đạc

1. Phải bảo vệ, không được làm hư hỏng, hủy hoại hoặc cản trở việc khai thác sử dụng công trình xây dựng đo đạc trong quá trình sử dụng đất và công trình.

2. Khi có công trình kiến trúc mới được xây dựng trên thửa đất liền kề làm ảnh hưởng đến việc khai thác sử dụng công trình xây dựng đo đạc thì phải thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã biết để có biện pháp duy trì, bảo vệ.

3. Trường hợp cải tạo, tu sửa hoặc xây dựng mới công trình có thể làm ảnh hưởng đến dấu mốc đo đạc thì chủ sử dụng đất có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã để có biện pháp bảo vệ dấu mốc đo đạc.

4. Trường hợp phải di dời hoặc hủy bỏ dấu mốc đo đạc có trên thửa đất hoặc gắn vào công trình kiến trúc thì chủ sử dụng đất phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã để giải quyết. Việc di dời hoặc hủy bỏ dấu mốc đo đạc chỉ được thực hiện khi có sự đồng ý của cơ quan quản lý công trình xây dựng đo đạc phân cấp tại Điều 5 của Thông tư này.

5. Kinh phí di dời, khôi phục dấu mốc đo đạc do chủ đầu tư công trình, dự án chi trả.

6. Trường hợp tự ý hủy hoại công trình xây dựng đo đạc thì chủ sử dụng đất hoặc chủ sở hữu công trình phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm và thời hạn giải quyết của cơ quan quản lý công trình xây dựng đo đạc trong trường hợp phải di dời hoặc hủy bỏ dấu mốc đo đạc

1. Trong thời hạn không quá mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của chủ sử dụng đất hoặc chủ sở hữu công trình xin di dời hoặc hủy bỏ công trình xây dựng đo đạc do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, cơ quan quản lý công trình xây dựng đo đạc có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho chủ sử dụng đất, chủ sở hữu công trình biết.

2. Cơ quan quản lý công trình xây dựng đo đạc có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện việc di dời, khôi phục các công trình xây dựng đo đạc bị hư hỏng.

3. Trường hợp phải di dời dấu mốc đo đạc của các điểm đo đạc cơ sở quốc gia, Sở Tài nguyên và Môi trường lập phương án kỹ thuật - dự toán di dời. Phương án cần được gửi Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam thẩm định trước khi phê duyệt và thực hiện.

4. Kết quả hủy bỏ hoặc di dời công trình xây dựng đo đạc phải được cập nhật vào hồ sơ các tài liệu liên quan đến công trình xây dựng đo đạc lưu trữ tại cơ quan quản lý theo quy định tại Điều 5 của Thông tư này.

5. Trường hợp sử dụng nguồn kinh phí được cấp hàng năm của địa phương để duy tu, bảo trì khôi phục hệ thống điểm đo đạc cơ sở quốc gia, Sở Tài nguyên và Môi trường phải gửi Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam thẩm định phương án kỹ thuật - dự toán di dời, khôi phục trước khi thực hiện.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Quản lý, bảo vệ và ngăn chặn các hành vi xâm hại các công trình xây dựng đo đạc trên địa bàn xã.

2. Cập nhật các công trình xây dựng đo đạc trên địa bàn xã, bổ sung phần ghi chú của sổ địa chính về dấu mốc đo đạc trên thửa đất.

3. Tuyên truyền, phổ biến các quy định về quản lý, bảo vệ công trình xây dựng đo đạc để người dân tại địa phương có trách nhiệm bảo vệ dấu mốc đo đạc không bị xê dịch, phá hủy hoặc làm hư hỏng.

4. Thường xuyên kiểm tra, khi phát hiện thấy các dấu mốc đo đạc bị xâm hại hoặc có khả năng bị xâm hại thì trong thời gian không quá ba (03) ngày làm việc phải báo cáo Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện về hiện trạng và nguyên nhân xâm hại dấu mốc đo đạc.

5. Đối với trường hợp phải di chuyển hoặc hủy bỏ dấu mốc đo đạc, trong thời gian không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của chủ sử dụng đất hoặc chủ sở hữu công trình về việc xin di chuyển hoặc hủy bỏ dấu mốc đo đạc, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện để giải quyết.

6. Thống kê, cập nhật hiện trạng các công trình xây dựng đo đạc trên địa bàn xã và báo cáo Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện trước ngày 10 tháng 12 hằng năm. Báo cáo lập theo mẫu tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư quy định chế độ báo cáo trong đo đạc và bản đồ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 11. Trách nhiệm của Phòng Tài nguyên và Môi trường

1. Bàn giao cho người được giao đất, thuê đất về các dấu mốc đo đạc đã có trên thửa đất để trực tiếp bảo vệ và ghi vào biên bản bàn giao khi giao đất tại thực địa.

2. Kiểm tra, xem xét hiện trường và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường về tình trạng dấu mốc đo đạc bị xâm hại hoặc có khả năng bị xâm hại, dấu mốc đo đạc phải di dời hoặc hủy bỏ trong thời gian không quá năm (05) ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Thống kê, cập nhật hiện trạng các công trình xây dựng đo đạc trên địa bàn huyện và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 12 hằng năm. Báo cáo lập theo mẫu tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư quy định chế độ báo cáo trong đo đạc và bản đồ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Bàn giao cho tổ chức được giao đất, thuê đất về các dấu mốc đo đạc đã có trên thửa đất để trực tiếp bảo vệ và ghi vào biên bản bàn giao khi giao đất tại

thực địa.

2. Giải quyết hoặc báo cáo cơ quan quản lý công trình xây dựng đo đạc Trung ương theo quy định tại Điều 5 của Thông tư này trong trường hợp công trình xây dựng đo đạc phải hủy bỏ, gia cố hoặc di dời.

3. Khi triển khai thực hiện xây dựng các công trình, dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Kiểm tra, đánh giá tác động của công trình, dự án đến công tác quản lý, sử dụng và bảo vệ các công trình xây dựng đo đạc có trong khu vực;

b) Lập phương án kỹ thuật - dự toán và thực hiện việc di dời, khôi phục các dấu mốc đo đạc bị phá hủy do xây dựng công trình, dự án. Trường hợp di dời, khôi phục dấu mốc điểm đo đạc cơ sở quốc gia, phương án kỹ thuật - dự toán phải được Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam thẩm định. Kinh phí di dời, khôi phục các dấu mốc đo đạc do chủ đầu tư công trình, dự án chi trả.

4. Hàng năm thống kê, cập nhật về hiện trạng sử dụng công trình xây dựng đo đạc ở địa phương.

Điều 13. Trách nhiệm của Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam

1. Quản lý công trình xây dựng đo đạc, giải quyết các vấn đề liên quan trong trường hợp công trình xây dựng trên thửa đất làm ảnh hưởng đến dấu mốc đo đạc theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 của Thông tư này để quyết định hủy bỏ, gia cố hoặc di dời.

2. Xây dựng quy chế quản lý, khai thác và vận hành thiết bị máy móc tại các trạm quan trắc cố định, cơ sở kiểm định thiết bị đo đạc đúng quy trình, quy phạm.

3. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan trong việc bảo vệ, bảo đảm an toàn cho hoạt động của các trạm quan trắc cố định, cơ sở kiểm định thiết bị đo đạc.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 12 năm 2015.

2. Thông tư này thay thế Quyết định số 16/2005/QĐ-BTNMT ngày 16 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành quy định về quản lý, sử dụng và bảo vệ công trình xây dựng đo đạc.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện Thông tư này tại địa phương.

4. Thủ trưởng các cơ quan được giao quản lý các công trình xây dựng đo đạc có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác các số liệu, thông tin cho tổ chức, cá nhân được phép khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ TN&MT;
- Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT, Cổng TTĐT Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, PC, ĐỀBĐVN

Handwritten signatures and initials

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Handwritten signature of Nguyễn Linh Ngọc

Nguyễn Linh Ngọc

MẪU BIÊN BẢN BÀN GIAO DẤU MỐC ĐO ĐẠC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 49 /2015/TT-BTNMT ngày 12 tháng 11 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN BÀN GIAO DẤU MỐC ĐO ĐẠC

Căn cứ Thông tư số /2015/TT-BTNMT ngày..... tháng năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về quản lý, sử dụng và bảo vệ công trình xây dựng đo đạc,

Hôm nay, ngày..... tháng năm, tạithuộc xã (phường, thị trấn) huyện (quận, thị xã, thành phố) tỉnh (thành phố) ..., chúng tôi gồm:

1. Đại diện Đơn vị xây dựng công trình xây dựng đo đạc

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

2. Đại diện UBND (cấp xã)

Ông (bà): Chức vụ:

Ông (bà): Chức vụ:

3. Chủ sử dụng đất (hoặc chủ sở hữu công trình nơi đặt dấu mốc)

Ông (bà): Số CMTND.....Nơi cấpngày cấp.....

Đã tiến hành công tác bàn giao công trình xây dựng đo đạc tại thực địa cho Ủy ban nhân dân xã....., với các nội dung như sau:

- Số hiệu mốc, nằm trên mảnh bản đồ địa hình tỷ lệ 1: 50 000 có phiên hiệu là:

- Vị trí mốc: Xây dựng đúng theo vị trí thể hiện trên sơ đồ vị trí điểm tương ứng;

- Tình trạng dấu mốc: nguyên vẹn, được xây dựng theo đúng thiết kế với cấp hạng mốc tương ứng;

UBND xã (phường, thị trấn) đã tiếp nhận đầy đủ số lượng dấu mốc đo đạc đã chôn (gắn) trên địa bàn xã (phường, thị trấn)và các tài liệu kèm theo:

- Bản sao Ghi chú điểm;
- Bản sao Biên bản thỏa thuận sử dụng đất để chôn mốc, làm tường bảo vệ mốc (nếu có).

Căn cứ biên bản bàn giao này, UBND (cấp xã), công chức địa chính cấp xã và Ông (Bà).....là chủ sử dụng đất (hoặc chủ sở hữu công trình nơi đặt mốc) có trách nhiệm bảo quản mốc toạ độ quốc gia trên theo quy định của pháp luật.

Biên bản này được làm thành 05 bản lưu tại: bản UBND cấp xã, Đơn vị xây dựng công trình đo đạc, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam mỗi nơi 01 bản có giá trị như nhau.

Địa danh.....,ngày.....tháng..... năm.....

BÊN GIAO

Đơn vị xây dựng công trình đo đạc
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

BÊN NHẬN

TM/UBND (cấp xã)
(phường, thị trấn)
(Ký, ghi rõ họ và tên đóng dấu)

Công chức địa chính xã
(phường, thị trấn)
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Đại diện chủ sử dụng đất
(Ký, ghi rõ họ và tên)